

Nguồn ồn 05	Khu vực máy nén khí	2315525	632300
-------------	---------------------	---------	--------

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn: Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT. Cụ thể như sau:

+ Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không thực hiện	Khu vực thông thường

+ Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	Không thực hiện	Khu vực thông thường

4. Quản lý chất thải

- Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	10	16 01 06
2	Bao bì thải chứa TPNH	Rắn	2.057	18 01 01
3	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	5.480	18 01 03
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	200	18 01 02
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	1	19 06 01
6	Chất thải y tế	Rắn	5	13 01 01
7	Bùn thải có chứa thành phần nguy hại của hệ thống xử lý nước thải	Rắn	232.040	12 06 05
8	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	669	18 02 01
9	Than hoạt tính		50	
	Tổng		240.512	

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Đơn vị	Khối lượng
1	Tro đáy, xỉ lò hơi	Rắn	-	kg/năm	4600
2	Túi nilong	Rắn	-	kg/năm	2013
3	Bụi lông vải	Rắn	-	kg/năm	9210
4	Cát lọc nước giếng khoan	Rắn	-	kg/năm	3550
5	Mực in thải (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo)	Rắn	08 02 06	kg/năm	50
6	Hộp mực in thải (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo)	Rắn	08 02 08	kg/năm	10
7	Bùn thải từ bể phốt, từ vệ sinh cống thoát nước	Bùn	12 06 13	kg/năm	500
	Tổng			kg/năm	19933

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Rác thải sinh hoạt chủ yếu là vỏ bao bì đựng thức ăn, thức ăn thừa hỏng phát sinh khoảng 3,6 tấn/năm.

Chương V
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường

- Công ty dệt Hopex thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường đã được xác nhận theo Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường số 04/GXN-STNMT do Sở Tài nguyên và môi trường Hải Dương xác nhận ngày 03/01/2020.

- Quyết định thanh, kiểm tra về vấn đề môi trường của Công ty.

Ngày kiểm tra	Đơn vị	QĐ kiểm tra	Kết quả kiểm tra
22/11/2023	Cục kiểm soát ô nhiễm MT	Theo QĐ số 926/QĐ-KSONMT	Thông báo kết quả số 241/TB-KSONMT
04/11/2024	Sở TN&MT Hải Dương	Theo QĐ 353/QĐ-STNMT	-

2. Kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải

Công ty dệt Hopex đã thực hiện quan trắc chất lượng nước định kỳ theo 4 đợt của năm 2023, 2024. Kết quả quan trắc như sau:

Bảng 5.1. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung năm 2023

T	Thông số	Đơn vị	2/2/2023	8/5/2023	26/7/2023	23/10/2023	QCVN 40:2011/BTN MT mức A, C_{max}
T				3			
1	Nhiệt độ	oC	25,6	24,6	27,5	20,2	40
2	Màu	Pt/Co	21,2	24,7	21,3	31,6	50
	Mùi vị		Không mùi	Không mùi	Không mùi	Không mùi	-
3	pH	-	7,25	7,22	7,2	7	6 - 9
4	BOD5 (20°C)	mg/l	27	25	29,0	27,0	27
5	COD	mg/l	56	72	73,6	68,8	67,5
6	Chất	mg/l	38	33	27,0	23,0	45

T T	Thông số	Đơn vị	2/2/2023	8/5/2023	26/7/2023	23/10/2023	QCVN 40:2011/BTN MT mức A, C _{max}
	rắn lơ lửng						
7	Asen	mg/l	KPH (MDL=0,002)	0,05	KPH (MDL=0,002)	KPH (MDL=0,002)	0,045
8	Thủy ngân	mg/l	KPH (MDL=0,000 6)	0,005	KPH (MDL=0,000 6)	KPH (MDL=0,000 6)	0,0045
9	Chì	mg/l	KPH (MDL=0,002)	0,1	KPH (MDL=0,002)	KPH (MDL=0,002)	0,09
10	Cadimi	mg/l	KPH (MDL=0,000 1)	0,05	KPH (MDL=0,000 1)	KPH (MDL=0,000 1)	0,045
16	Crôm VI	mg/l	KPH (MDL=0,003)	0,05	KPH (MDL=0,003)	<LOQ(0,009)	0,045
17	Crôm III	mg/l	KPH (MDL=0,05)	0,2	KPH (MDL=0,05)	KPH (MDL=0,05)	0,18
11	Đồng	mg/l	KPH (MDL=0,04)	2	KPH (MDL=0,04)	KPH (MDL=0,04)	1,8
12	Kẽm	mg/l	KPH (MDL=0,035)	3	KPH (MDL=0,035)	KPH (MDL=0,035)	2,7
13	Niken	mg/l	KPH (MDL=0,02)	0,2	KPH (MDL=0,02)	KPH (MDL=0,02)	0,18
14	Mangan	mg/l	KPH (MDL=0,02)	0,5	KPH (MDL=0,02)	KPH (MDL=0,02)	0,45
15	Sắt	mg/l	0,13	1	0,137	0,143	0,9
19	Xyanua	mg/l	KPH (MDL=0,003)	0,07	KPH (MDL=0,003)	KPH (MDL=0,009)	0,063

T T	Thông số	Đơn vị	2/2/2023	8/5/202 3	26/7/2023	23/10/2023	QCVN 40:2011/BTN MT mức A, C _{max}
20	Phenol	mg/l	KPH (MDL=0,002)	0,1	KPH (MDL=0,002)	KPH (MDL=0,002)	0,09
21	Tổng đầu mỡ khoáng	mg/l	1,5	1,8	1,4	1,7	4,5
22	Sunfua	mg/l	0,09	0,21	0,14	0,12	0,18
23	Florua	mg/l	KPH (MDL=0,06)	<LOQ (0,18)	0,19	0,21	4,5
24	Amoni (tính theo N)	mg/l	4,76	4,72	6,11	4,37	4,5
25	Tổng nitơ	mg/l	18,2	19,5	22,2	18,7	18
26	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	3,165	3,286	3,011	2,866	3,6
27	Clorua	mg/l	36,9	29,6	26,9	31,2	450
18	Clo dư	mg/l	0,22	0,13	0,13	0,17	0,9
29	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	<0,003	<0,0000 1	<0,00001	<0,00001	0,045
30	Tổng hóa chất bảo vệ	mg/l	<0,04	<0,0000 5	<0,00005	<0,00005	0,27

T T	Thông số	Đơn vị	2/2/2023	8/5/2023	26/7/2023	23/10/2023	QCVN 40:2011/BTN MT mức A, $C_{\max}$
	thực vật phôtpo hữu cơ						
28	Tổng PCB	mg/l	<0,05	<0,00005	<0,00005	<0,00005	0,0027
31	Tổng coliforms	mg/l	1900	2100	2300	1900	3000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	Bq/l	<0,02	<0,02	<0,02	<0,02	0,1
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	Bq/l	<0,2	<0,2	<0,2	<0,2	1

Bảng 5.2. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung năm 2024

T T	Thông số	Đơn vị	17/1/2024	08/4/2024	10/7/2024	10/10/2024	QCVN 40:2011/BTNM T mức A, $C_{\max}$
1	Nhiệt độ	oC	15,12	20,6	28,0	30,7	40
2	Màu	Pt/C _o	24,1	40,5	<10	<10	50
	Mùi vị		Không mùi	Không mùi	-	-	-
3	pH	-	7,34	7,32	6,9	6,9	6 - 9
4	BOD5 (20oC)	mg/l	23,6	11,8	5	<4	27

T T	Thông số	Đơn vị	17/1/202 4	08/4/2024	10/7/202 4	10/10/2024	QCVN 40:2011/BTNM T mức A, C _{max}
5	COD	mg/l	67,2	27,2	12	<10	67,5
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	15,8	<LOQ(15)	27	KPH(3)	45
7	Asen	mg/l	<0,001	<0,001	KPH (0,001)	KPH (0,001)	0,045
8	Thủy ngân	mg/l	<0,0005	<0,0005	KPH (0,0003)	KPH (0,0003)	0,0045
9	Chì	mg/l	<0,002	<0,002	KPH (0,004)	KPH (0,004)	0,09
10	Cadimi	mg/l	<0,0005	<0,0005	KPH (0,001)	KPH (0,001)	0,045
16	Crôm VI	mg/l	0,012	<LOQ (0,009)	KPH (0,003)	KPH (0,003)	0,045
17	Crôm III	mg/l	<0,04	<0,04	KPH (0,025)	KPH (0,03)	0,18
11	Đồng	mg/l	<0,04	<0,04	KPH (0,002)	KPH (0,002)	1,8
12	Kẽm	mg/l	<0,04	<0,04	KPH (0,004)	KPH (0,004)	2,7
13	Niken	mg/l	<0,02	<0,02	KPH (0,002)	KPH (0,002)	0,18
14	Mangan	mg/l	<LOQ (0,06)	<0,02	0,015	0,039	0,45
15	Sắt	mg/l	0,321	0,11	0,18	0,16	0,9
19	Xyanua	mg/l	<LOQ (0,0045)	<0,0015	KPH (0,003)	KPH (0,003)	0,063
20	Phenol	mg/l	<0,006	<0,006	KPH (0,0045)	KPH(0,0045)	0,09
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	<LOQ (3)	<1,0	KPH(0,3)	KPH(0,3)	4,5
22	Sunfua	mg/l	<LOQ (0,15)	<LOQ (0,15)	KPH (0,02)	KPH (0,02)	0,18

T T	Thông số	Đơn vị	17/1/202 4	08/4/2024	10/7/202 4	10/10/2024	QCVN 40:2011/BTNM T mức A, C _{max}
23	Florua	mg/l	0,22	0,44	0,42	<0,3	4,5
24	Amoni (tính theo N)	mg/l	1,21	1,08	<0,08	KPH(0,02)	4,5
25	Tổng nitơ	mg/l	14,2	10,9	<4,5	KPH(1,5)	18
26	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	3,06	0,43	<0,020	<0,20	3,6
27	Clorua	mg/l	26,6	375,8	13,7	12,4	450
18	Clo dư	mg/l	0,18	0,52	<0,1	KPH(0,03)	0,9
29	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	µg/l	<0,06	<0,00006	<0,0005	<0,0005	0,045
	Aldrin	µg/l	<0,01	<0,00001			
	4,4'-DDD	µg/l	<0,01	<0,00001			
	4,4'-DDE	µg/l	<0,01	<0,00001			
	α-HCH	µg/l	<0,01	<0,00001			
	β-HCH	µg/l	<0,01	<0,00001			
	γ-HCH	µg/l	<0,01	<0,00001			
30	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật phôtpho hữu cơ	µg/l	<0,16	<0,00016	<0,001	<0,001	0,27
	Dichlorvos	µg/l	<0,02	<0,00002			
	Diazinon	µg/l	<0,02	<0,00002			
	Disufoton	µg/l	<0,02	<0,00002			
	Chlorpyrifos	µg/l	<0,02	<0,00002			
	Fenthion	µg/l	<0,02	<0,00002			
	Parathion	µg/l	<0,02	<0,00002			
	Bromphos	µg/l	<0,02	<0,00002			

T T	Thông số	Đơn vị	17/1/202 4	08/4/2024	10/7/202 4	10/10/2024	QCVN 40:2011/BTNM T mức A, C _{max}
	methyI						
	Ethion	µg/l	<0,02	<0,00002			
28	Tổng PCB	µg/l	<0,18	<0,00018	<0,001	<0,001	0,0027
	PCB28	µg/l	<0,03	<0,00003			
	PCB52	µg/l	<0,03	<0,00003			
	PCB101	µg/l	<0,03	<0,00003			
	PCB138	µg/l	<0,03	<0,00003			
	PCB153	µg/l	<0,03	<0,00003			
	PCB180	µg/l	<0,03	<0,00003			
31	Tổng coliforms	mg/l	1700	810	70	KPH(2)	3000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	Bq/l	<0,02	KPH (MDL = 0,020)	KPH (0,02)	KPH (0,02)	0,1
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	Bq/l	<0,2	KPH (MDL = 0,2)	KPH (0,3)	KPH (0,3)	1

Ghi chú:

- Mẫu kết quả ghi KPH là mẫu có kết quả dưới giá trị phát hiện, giới hạn phát hiện của thông số phân tích được công bố trong quyết định VIMCERTS 017;
- Mẫu kết quả ghi “<” là mẫu có kết quả dưới giá trị báo cáo
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp
- Nt: Nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý lấy tại cửa xả cuối cùng

Nhận xét:

Kết quả phân tích 01 mẫu nước thải (Nt) tại bảng trên cho thấy:

Các thông số phân tích có giá trị đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT, áp dụng mức A.

3. Kết quả quan trắc định kỳ đối với khí thải

Công ty dệt Hopex đã thực hiện quan trắc chất lượng khí định kỳ theo 4 đợt của năm 2023, 2024. Kết quả quan trắc như sau:

Bảng 5.3. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải năm 2023

TT	Thông số	Đơn vị	2/2/2023	8/5/2023	26/7/2023	23/10/2023	QCVN 19:2009/BTNMT mức B
1	CO	mg/Nm ³	304,76	440,04	402,8	396,72	1000
2	SO ₂	mg/Nm ³	64,64	58,5	41,06	44,54	500
3	NO ₂	mg/Nm ³	0,0	0,0	0,00	0,00	850
3	Lưu lượng	m ³ /h	-	-	-	13967	-
4	Bụi	mg/Nm ³	-	-	-	54,6	200

Bảng 5.4. Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải năm 2024

TT	Thông số	Đơn vị	17/1/2024	08/4/2024	10/7/2024	10/10/2024	QCVN 19:2009/BTNMT mức B
1	CO	mg/Nm ³	423,70	411,92	210,5	603	1000
2	SO ₂	mg/Nm ³	60,26	53,26	<13,1	<13,1	500
3	NO ₂	mg/Nm ³	0,00	0,00	67,4	94,2	850
4	Lưu lượng	m ³ /h	14264	13818	14.158	-	-
5	Bụi	mg/Nm ³	44,8	78,2	<6,7	10	200

*Ghi chú:

-QCVN 19:2009/BTNMT:Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, áp dụng cột B

- Kết quả có dấu “<” là kết quả phân tích có giá trị nhỏ hơn sai số của thiết bị đo hoặc giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp

-(-): Không quy định/không thực hiện

* Nhận xét: Kết quả phân tích tại thời điểm lấy mẫu các thông số đạt QCCP.

* Trạm quan trắc nước thải tự động:

- Tình trạng hoạt động của hệ thống quan trắc nước thải tự động: Hoạt động ổn định

- Kết quả quan trắc nước thải tự động vượt quá giá trị giới hạn cho phép:

+ Thông số TSS vượt quy chuẩn ngày 29/03/2025 và ngày 30/03/2025

+ Thông số Amoni vượt quy chuẩn ngày 29/03/2025 và ngày 31/03/2025

Lý do: Do từ ngày 29/03/2025 đến ngày 30/03/2025 (02 ngày) công ty nghỉ làm, thời gian công ty quay trở lại làm việc từ 6:50:00 ngày 31/03/2025. Do trong thời gian công ty nghỉ làm không có thợ kỹ thuật vận hành kiểm tra hệ thống nước thải tự động

dẫn đến bể nước xả thải không có nước nên bơm mẫu ngừng bơm, Bể chứa mẫu để một thời gian nước rỉ nước ra bể nước xả thải làm cho cảm biến TSS & Amoni đo không có nước, thiết bị đo trong không khí nên thông số truyền về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hải Dương có vượt quy chuẩn cao hơn so với quy định.

Khắc phục: Đã phân công nhiệm vụ cho nhân viên chuyên trách theo dõi kiểm tra hệ thống quan trắc nước thải tự động tất cả các khoảng thời gian.

- Các thời điểm đã thực hiện duy tu, bảo dưỡng, thay thế thiết bị của công trình xử lý nước thải:

Công trình xử lý	Hạng mục công trình	Ngày nghiệm thu
Nước thải	Xây bể khuấy trộn+ bể lắng vi sinh	28/08/2019
	Lắp đặt bể lắng Lamen	29/12/2022

- Đánh giá tổng hợp về hiệu quả, mức độ phù hợp, khả năng đáp ứng của công trình xử lý nước thải:

Theo tổng hợp từ trạm quan trắc tự động, hệ thống xử lý nước thải của Công ty hoạt động ổn định. Số liệu nhận được và truyền về trụ sở trung tâm tương đối ổn định

Số liệu được cập nhật hàng tuần. Mức độ đầy đủ của số liệu được đánh giá thông qua tỷ lệ số liệu thu nhận theo từng tháng và trong cả quý.

Chương VI
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

TT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất hoạt động của dự án tại thời điểm hoạt động vận hành thử nghiệm
1	Ống phóng không hệ thống xử lý bụi sấy (OK1)	01/07/2025	31/12/2025	100% công suất thiết kế
2	Ống phóng không hệ thống xử lý bụi sấy (OK2)	01/07/2025	31/12/2025	

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu	Thông số	Quy chuẩn so sánh	Tần suất	Thời gian
Ống phóng không hệ thống xử lý bụi sấy (OK1)	OK1	Lưu lượng, bụi	QCVN 19:2009/BTNMT, mức B	01 ngày/lần lấy 03 ngày liên tiếp	Ngày 07,08,09/9/2025
Ống phóng không hệ thống xử lý bụi sấy (OK2)	OK2	Lưu lượng, bụi	- QCVN 19:2009/BTNMT, mức B	01 ngày/lần lấy 03 ngày liên tiếp	Ngày 07,08,09/9/2025

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:

2.1.1. Quan trắc nước thải:

Đối tượng	Kí	Các thông số giám	Tiêu chuẩn, quy	Vị trí giám	Tần suất
-----------	----	-------------------	-----------------	-------------	----------

	hiệu	sát	chẩn so sánh	sát	
Môi trường nước	Nt	Nhiệt độ, Màu, pH, BOD5 (20oC), COD, Chất rắn lơ lửng, Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Đồng, Kẽm, Niken, Mangan, Sắt, Crôm VI, Crôm III, Clo dư, Xyanua, Phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng phốt pho (tính theo P), Clorua, Tổng PCB, Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ, Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ, Tổng coliforms, Tổng hoạt động phóng xạ α , Tổng hoạt động phóng xạ β	- QCVN 40:2011/BTNMT, mức A - QCVN 13-MT:2015/BTNMT mức A	Nước thải sau HTXL	3 tháng/lần

2.1.2. Quan trắc bụi, khí thải công nghiệp:

Theo mục C, khoản 1 điều 98 của nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, dự án có tổng lưu lượng khí thải bằng 25.000m³/giờ <50.000 m³/giờ nên cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ.

3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch

+ Đơn vị tư vấn: Trung tâm Quan trắc và Tài nguyên, môi trường– Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh Hải Dương

+ Địa chỉ: Số 159, đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương

+ Là đơn vị đã được cấp Chứng chỉ công nhận đạt ISO/IEC 17025:2005; mã số VILAS 437, VIMCERTS 017.

Đối tượng	Kí hiệu	Các thông số giám sát	Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh	Vị trí giám sát	Tần suất
Quan trắc tự động nước thải	Nt online	Lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, amoni, chất rắn lơ lửng, độ màu.	- QCVN 40:2011/BTNMT, mức A - QCVN 13-MT:2015/BTNMT mức A	Nước thải sau HTXL	Liên tục

4. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm: 60 triệu/năm

Chương VII

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

- Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, nếu có gì sai trái chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.

+ Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường

* *Môi trường không khí*: Các chất ô nhiễm trong khí thải của cơ sở khi thải ra môi trường bảo đảm đạt các tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn 7 - Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 10/10/2002 về việc áp dụng 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động.

- QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

- QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu nơi làm việc.

- QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

- QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với các chất hữu cơ.

* *Tiếng ồn*: Đảm bảo độ ồn sinh ra từ quá trình hoạt động ổn định của cơ sở sẽ đạt các tiêu chuẩn cho phép bao gồm:

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

* *Độ rung*: Đảm bảo độ rung sinh ra từ quá trình thi công xây dựng và hoạt động ổn định của cơ sở sẽ đạt các quy chuẩn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 27/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung – giá trị cho phép tại nơi làm việc.

* *Nước thải*: Nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi đạt C_{max} của QCVN 40:2011/BTNMT, mức A với giá trị K_q=0,9; K_f=1,0.

* *Chất thải rắn*: Thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn.

* *Chất thải nguy hại*: Tuân thủ đầy đủ các nội dung của các quy định về thu gom, xử lý chất thải nguy hại - Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 10/01/2022 /TT-BTNMT của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- + Cam kết các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.
 - Chủ đầu tư cam kết sẽ nộp các loại phí về BVMT đầy đủ và đúng theo thời gian quy định.
 - Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó khi xảy ra sự cố môi trường.
 - Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác giữ gìn trật tự an ninh xã hội, tham gia vào các phong trào do địa phương phát động,...
 - Chủ đầu tư cam kết lập hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường nếu cơ sở có thay đổi về quy mô, loại hình kinh doanh, thay đổi công nghệ xử lý.
 - Chủ đầu tư cam kết bồi thường thiệt hại cho các cơ sở lân cận khi có sự cố xảy ra và ảnh hưởng tới các cơ sở đó.
 - Cam kết thực hiện đúng và đủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã đề ra trong báo cáo

PHỤ LỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0800281166

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 06 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 22 tháng 01 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY DỆT HOPEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOPEX TEXTILE CO LTD

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thị Trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0220.3783301

Fax:

Email: Dethopex@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 44.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ tám trăm triệu đồng

Tương đương 2.500.000 USD

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY PARK'S	Việt Nam	Km 7 quốc lộ 5, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	22.400.000.000	50,000	86/GPĐC1	

2	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THU MUA AIM	Việt Nam	Km7, Quốc lộ 5, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	17.920.000.000	40,000	011046802 3	
3	PARK HAYOUNG	Hàn Quốc	717 Gangnam center view, 223 BamGoe ro, Gang nam Gu, Seoul, Hàn Quốc	4.480.000.000	10,000	M704R047 8	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PARK JUNG MAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 05/01/1953 Dân tộc: Quốc tịch: Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M41543558

Ngày cấp: 27/06/2018 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: 5F Chung-Ang Bldg, #704 Sang gye- Dong, Nowon-gu,, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: Thị trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Huy Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

SỐ 04123000064

NGÀY CẤP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 041023000064

Chứng nhận lần đầu: ngày 30 tháng 6 năm 2008

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2006 về đăng ký kinh doanh;
- Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;
- Căn cứ Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2005 quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;
- Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Căn cứ Giấy phép đầu tư số: 33/GP-HD ngày 19 tháng 6 năm 2003 và Giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC1-HD ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Căn cứ bản đề nghị đăng ký lại doanh nghiệp và hồ sơ kèm theo của CÔNG TY DỆT HOPEX nộp ngày 30 tháng 6 năm 2008; Tờ trình số 995/TT-KTĐT-KTĐN ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

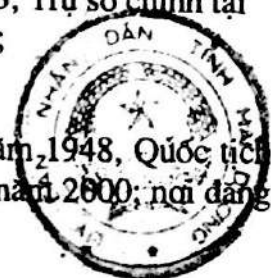
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Chứng nhận:

1.1. CÔNG TY HOPEX INC. (HOA KỲ), Giấy chứng nhận thành lập công ty số 1720773 do California, Hoa Kỳ cấp ngày 25 tháng 02 năm 1993; Trụ sở chính tại 110 East, 09th Street #A-759, Los Angeles, California, Hoa Kỳ;

Đại diện bởi:

Ông Mike Chung Seung Park, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1948, Quốc tịch Hoa Kỳ, mang hộ chiếu số 2035149127 cấp ngày 05 tháng 10 năm 2000; nơi đăng



ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 110E, 09 th St. Suite B633, #A-759, Los Angeles, California, Hoa Kỳ; chức vụ: Tổng Giám đốc.

1.2. Ông Park Jung Man, Quốc tịch Hàn Quốc, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1953, mang hộ chiếu số 7020017 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 26 tháng 05 năm 2003, hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 5/F, Chung-Ang Bldg, #704 Sang gye-Dong, Nowon-Gu, Seoul, Korea.

Đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp:

Tên tiếng Việt: CÔNG TY DỆT HOPEX.

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài: HOPEX TEXTILE CO., LTD.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

4. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh, gia công quần áo dệt kim, các sản phẩm may mặc giặt mài.

5. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 24.000.000.000 (Hai mươi tư tỷ) VN đồng, tương đương 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) US đô la, trong đó:

- Công ty Hopex INC. góp 21.600.000.000 (Hai mươi một tỷ sáu trăm triệu) VN đồng, tương đương 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) US đô la, chiếm 90%.

- Ông Park Jung Man góp 2.400.000.000 (Hai tỷ bốn trăm triệu) VN đồng, tương đương 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) US đô la, chiếm 10%.

6. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp: Ông Park Jung Man, Quốc tịch Hàn Quốc, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1953, mang hộ chiếu số 7020017 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 26 tháng 05 năm 2003, hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 5/F, Chung-Ang Bldg, #704 Sang gye-Dong, Nowon-Gu, Seoul, Korea.

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG TY DỆT HOPEX.

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

+ Mục tiêu: Sản xuất kinh doanh, gia công quần áo dệt kim, các sản phẩm may mặc giặt mài.

+ Quy mô: Quần áo dệt kim các loại và sản phẩm may mặc 5.000.000 sản phẩm/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Diện tích đất sử dụng: 69.079 m².



4. Tổng vốn đầu tư: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) VN đồng, tương đương 5.000.000 (Năm triệu) US đô la.

Trong đó vốn góp để thực hiện dự án là: 24.000.000.000 (Hai mươi tư tỷ) VN đồng, tương đương 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) US đô la, trong đó:

- Công ty hopex INC. góp 21.600.000.000 (Hai mươi một tỷ sáu trăm triệu) VN đồng, tương đương 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) US đô la, chiếm 90% vốn góp.

- Ông Park Jung Man góp 2.400.000.000 (Hai tỷ bốn trăm triệu) VN đồng, tương đương 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) US đô la, chiếm 10% vốn góp.

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2003.

6. Tiến độ thực hiện dự án: Đang hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Các ưu đãi đối với dự án:

- Mức Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 10% (Mười phần trăm).

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 (Bốn) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (Năm mươi phần trăm) trong 04 (Bốn) năm tiếp theo.

- Được miễn tiền thuê đất trong 7 (Bảy) năm, kể từ ngày xây dựng cơ bản hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động.

- Các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

Điều 3: Giấy chứng nhận đầu tư được thành lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư; và thay thế Giấy phép đầu tư số: 33/GP-HD ngày 19 tháng 6 năm 2003 và Giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC1-HD ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương; đồng thời sao gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.

chứng thực..... Hb..... Quyền số. 01/SCT/BS

Ngày. 12 tháng. 9 năm 2008



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Tạo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Hồng Văn



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5474185016

Chứng nhận lần đầu: ngày 30 tháng 06 năm 2008

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 09 tháng 4 năm 2012

Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: ngày 28 tháng 5 năm 2012

Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: ngày 01 tháng 11 năm 2012

Chứng nhận thay đổi lần thứ tư: ngày 16 tháng 01 năm 2014

Chứng nhận thay đổi lần thứ năm: ngày 09 tháng 12 năm 2022

Chứng nhận thay đổi lần thứ sáu: ngày 11 tháng 10 năm 2023

(Giấy phép đầu tư gốc số 33/GP-HD ngày 19/6/2003 của UBND tỉnh Hải Dương; Giấy chứng nhận đầu tư số 041023000064 chứng nhận lần đầu ngày 30/6/2008)

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 041023000064 chứng nhận lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5474185016 chứng nhận thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp cho dự án Công ty Dệt Hopex;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800281166 đăng ký lần đầu ngày 30/6/2008; chứng nhận thay đổi lần thứ tám ngày 29/9/2023;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ nộp kèm theo của Công ty Dệt Hopex nộp ngày 05/10/2023.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

Chứng nhận: Dự án CÔNG TY DỆT HOPEX, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5474185016 chứng nhận thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, được đăng ký điều chỉnh nhà đầu tư do thay đổi chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty Park's. Giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh: 0101078651 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/11/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 401/08/2019. Địa chỉ trụ sở: Km7, quốc lộ 5, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.



Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Jung Man. Sinh ngày 05/01/1953. Quốc tịch: Hàn Quốc. Hộ chiếu số M41543558 do Bộ ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 27/06/2018. Địa chỉ thường trú: 5F Chung-Ang Bldg 704 Sang Gye-Dong Nowon-gu, Seoul. Chỗ ở hiện tại: Số 14, Lô C4, KĐT Nam Thăng Long, P. Phú Thượng, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội. Chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Nhà đầu tư thứ hai: Công ty TNHH Đầu tư thu mua AIM. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0110468023 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/08/2023. Địa chỉ trụ sở chính: Km7, Quốc lộ 5, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hà. Sinh ngày 16/12/1972. Quốc tịch Việt Nam. Hộ chiếu số C4109258 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/11/2017. Địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại: 69 đường Khương Thượng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chức danh: Giám đốc.

3. Nhà đầu tư thứ ba: Bà Park Hayoung. Sinh ngày 16/01/2004. Hộ chiếu số: M35006845 do Bộ ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 27/06/2018. Địa chỉ thường trú: 717 Gangnam center view, 223 BamGoge ro, Gang nam Gu, Seoul, Hàn Quốc. Chỗ ở hiện tại: 717 Gangnam center view, 223 BamGoge ro, Gang nam Gu, Seoul, Hàn Quốc.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: CÔNG TY DỆT HOPEX. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800281166 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2008, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 29/09/2023.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG TY DỆT HOPEX

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Sản xuất kinh doanh, gia công quần áo dệt kim, các sản phẩm may mặc giặt mài với quy mô: quần áo dệt kim các loại và sản phẩm may mặc: 3.000.000 sản phẩm/năm.

- Sản xuất, gia công cơ khí (có công đoạn xử lý và tráng phủ kim loại) với quy mô: 250-300 tấn/tháng.

- Cho thuê nhà xưởng với diện tích: 12.000 m².

3. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

4. Diện tích đất sử dụng: 69.079 m²

5. Vốn đầu tư thực hiện dự án: 80.000.000.000 VNĐ (Tám mươi tỷ đồng Việt Nam), tương đương 5.000.000 USD (Năm triệu đô la Mỹ). Trong đó:

Vốn góp để thực hiện dự án: 44.800.000.000 VNĐ (Bốn mươi tư tỷ, tám trăm triệu đồng Việt Nam), tương đương 2.500.000 USD (Hai triệu, năm trăm nghìn đô la Mỹ), chiếm 50% tổng vốn đầu tư.



Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn:

+ Công ty Park's: góp 22.400.000.000 VNĐ (Hai mươi hai tỷ, bốn trăm triệu đồng Việt Nam) tương đương 1.250.000 USD (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ), chiếm 50% vốn góp.

+ Công ty TNHH Đầu tư thu mua AIM: góp 17.920.000.000 VNĐ (Mười bảy tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng Việt Nam) tương đương 1.000.000 USD (Một triệu đô la Mỹ), chiếm 40% vốn góp.

+ Bà Park Hayoung góp 4.480.000.000 VNĐ (Bốn tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam) tương đương 250.000 USD (Hai trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ), chiếm 10% vốn góp.

6. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2003.

7. Tiến độ thực hiện dự án: Đang hoạt động sản xuất kinh doanh

Điều 2: Các ưu đãi đối với dự án:

- Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 10% (Mười phần trăm)

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 (Bốn) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (Năm mươi phần trăm) trong 04 (Bốn) năm tiếp theo.

- Được miễn tiền thuê đất trong 7 (Bảy) năm, kể từ ngày xây dựng cơ bản hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động.

- Các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các yêu cầu, điều kiện đối với hoạt động của dự án

- Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư; thực hiện đầu tư xây dựng và đưa dự án vào hoạt động theo đúng nội dung mục tiêu, quy mô dự án được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung và kiến trúc cảnh quan của khu vực, đặc biệt thực hiện và tuân thủ nghiêm các quy định về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Bố trí các khu vực dành cho sản xuất hàng may mặc và sản xuất, gia công cơ khí riêng biệt; chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

- Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành các quy định trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo trình UBND tỉnh xem xét thu hồi dự án.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5474185016 chứng nhận thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp cho dự án Công ty Dệt Hopex.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 bản gốc; 01 bản cấp cho nhà đầu tư và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư, đồng thời được đăng tải lên Hệ thống thông tin Quốc gia về đầu tư.



GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Diên

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty dệt Hopex

GCNĐKKD số: 0800281166 do phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp

Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 29/8/2018

Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CY 728092

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất: - Tổng số thửa đất: 02
- Tổng diện tích: 58.687,0 m2

(Bảng chữ: Năm tám nghìn sáu trăm tám mươi bảy mét vuông)

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa chỉ		Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
10	515	Xã Cao An	huyện Cẩm Giàng	2.686,0	Sử dụng riêng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Đến ngày 24/7/2053	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
7	1	Thị trấn Lai Cách	tỉnh Hải Dương	56.001,0				

2. Nhà ở: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-

Loại tài sản	Diện tích chiếm đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
(1) - Xưởng may số 1 (thuộc TT Lai Cách)	4.704,70	5.086,90	Sở hữu riêng	-/-	-/-
(2) - Xưởng may số 2 (thuộc TT Lai Cách)	3.798,03	4.202,28	Sở hữu riêng	-/-	-/-
(3) - Xưởng cơ khí (thuộc TT Lai Cách)	4.717,32	5.107,20	Sở hữu riêng	-/-	-/-
(4) - Xưởng giặt số 1 (thuộc TT Lai Cách)	2.354,54	2.552,59	Sở hữu riêng	-/-	-/-
(5) - Xưởng gạch (thuộc xã Cao An: 791,0 m2 thuộc TT Lai Cách: 3.304,84 m2)	4.095,84	4.443,52	Sở hữu riêng	-/-	-/-

4. Ghi chú:

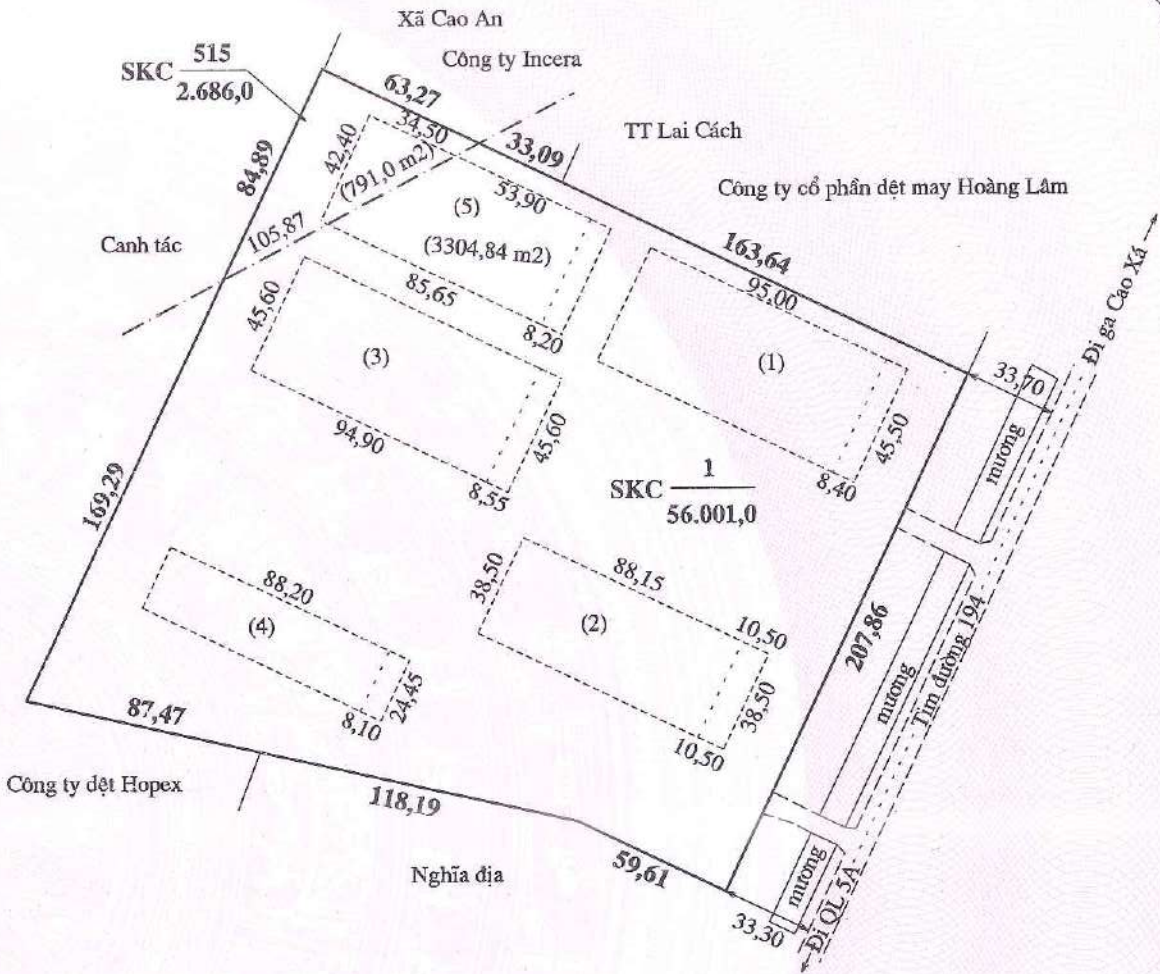
Hải Dương, ngày 22 tháng 7 năm 2022
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KT. CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
LƯU VĂN BẢN

Số sổ cấp GCN: CT00094

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CÔNG TY DỆT HOPEX

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HẠNG MỤC : HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

CẨM GIÀNG, THÁNG NĂM 2022

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HẠNG MỤC : HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

CÔNG TY DỆT HOPEX



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

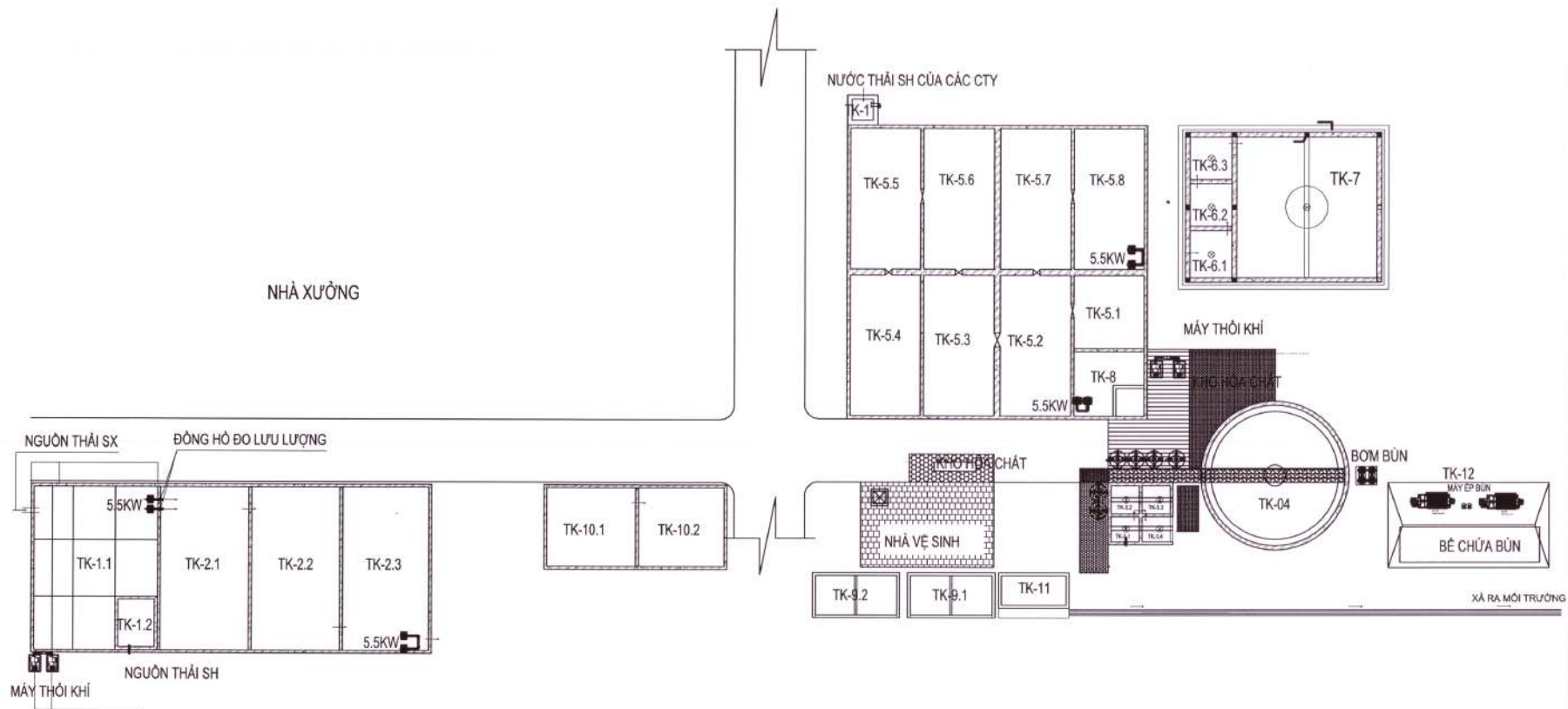
Đỗ Trọng Trường

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ &
XÂY DỰNG BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Mơ



MẶT BẰNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CTY DỆT HOPEX

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BẮC
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày: 29 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>(Signature)</i> Nguyễn Văn Hùng	<i>(Signature)</i> Đoàn Công Hoàn	<i>(Signature)</i> Vũ Tiến Lực

CHÚ THÍCH:	
TK-01	BỂ GOM
TK-02	BỂ ĐIỀU HÒA
TK-03	BỂ PHẢN ỨNG
TK-04	BỂ LẮNG HÓA LÝ
TK-05	BỂ VI SINH HIẾU KHÍ
TK-06	BỒN KHUẤY TRỘN
TK-07	BỂ LẮNG VI SINH
TK-08	BỂ GOM LAMEN
TK-09	BỂ LẮNG LAMEN
TK-10	BỂ NƯỚC TÀI SỬ DỤNG
TK-11	PHÒNG QUAN TRẮC
TK-12	NHÀ CHỨA Bùn THẢI

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:
CÔNG TY DỆT HOPEX

GỢI THẤU:
 XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG
 VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM
 LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG



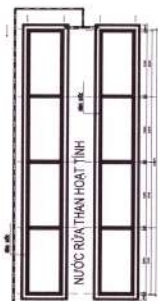
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIANG
 ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
 ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
 EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	<i>(Signature)</i>
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	<i>(Signature)</i>
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	<i>(Signature)</i>
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	<i>(Signature)</i>
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

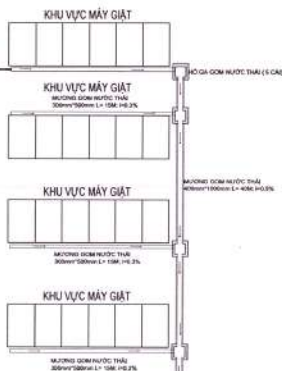
TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG HỆ THỐNG XLNT

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

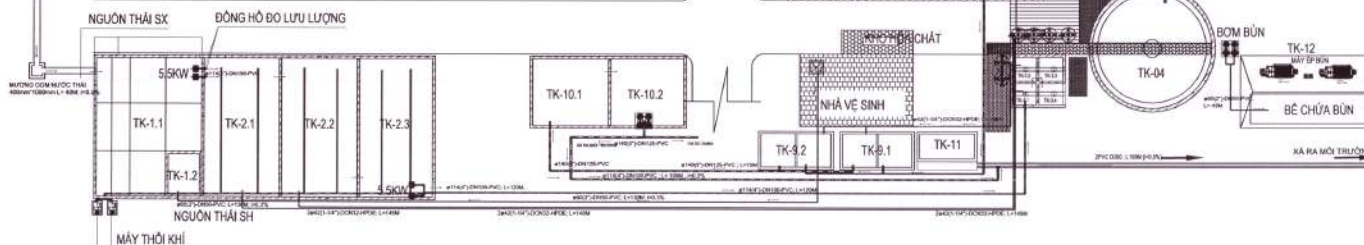


MẶT BẰNG BỂ LỌC NƯỚC

Ø76(2-1/2")-DN85; L=75M;



NHÀ XƯỞNG

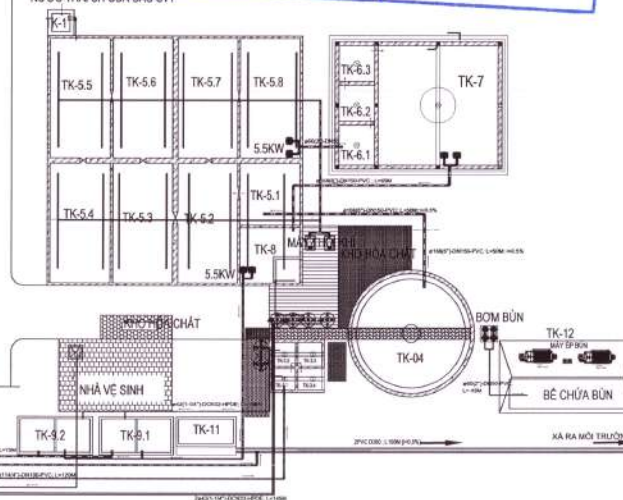


SƠ ĐỒ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày: 29 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT

NƯỚC THẢI SH CỦA CÁC CTY



CHÚ THÍCH:	
	BƠM CHÌM
	BƠM LY TÂM
	Ø114(4")-DN100
	Ø140(5")-DN125
	Ø60(2")-DN50
	Ø168(6")-DN150
	Ø76(2-1/2")-DN85
	Ø90(3")-DN80
	Ø42(1-1/4")-DN32
	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG

CHÚ THÍCH:	
TK-01	BỂ GOM
TK-02	BỂ ĐIỀU HÒA
TK-03	BỂ PHẢN ỨNG
TK-04	BỂ LẮNG HÓA LÝ
TK-05	BỂ VI SINH HIẾU KHÍ
TK-06	BỂ KHUYA TRỘN
TK-07	BỂ LẮNG VI SINH
TK-08	BỂ GOM LAMEN
TK-09	BỂ LẮNG LAMEN
TK-10	BỂ NƯỚC TẢI SỬ DỤNG
TK-11	PHÒNG QUAN TRẮC
TK-12	NHÀ CHỨA Bùn THẢI

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:
CÔNG TY DỆT HOPEX

GÓI THẦU:
XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM
LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG
ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

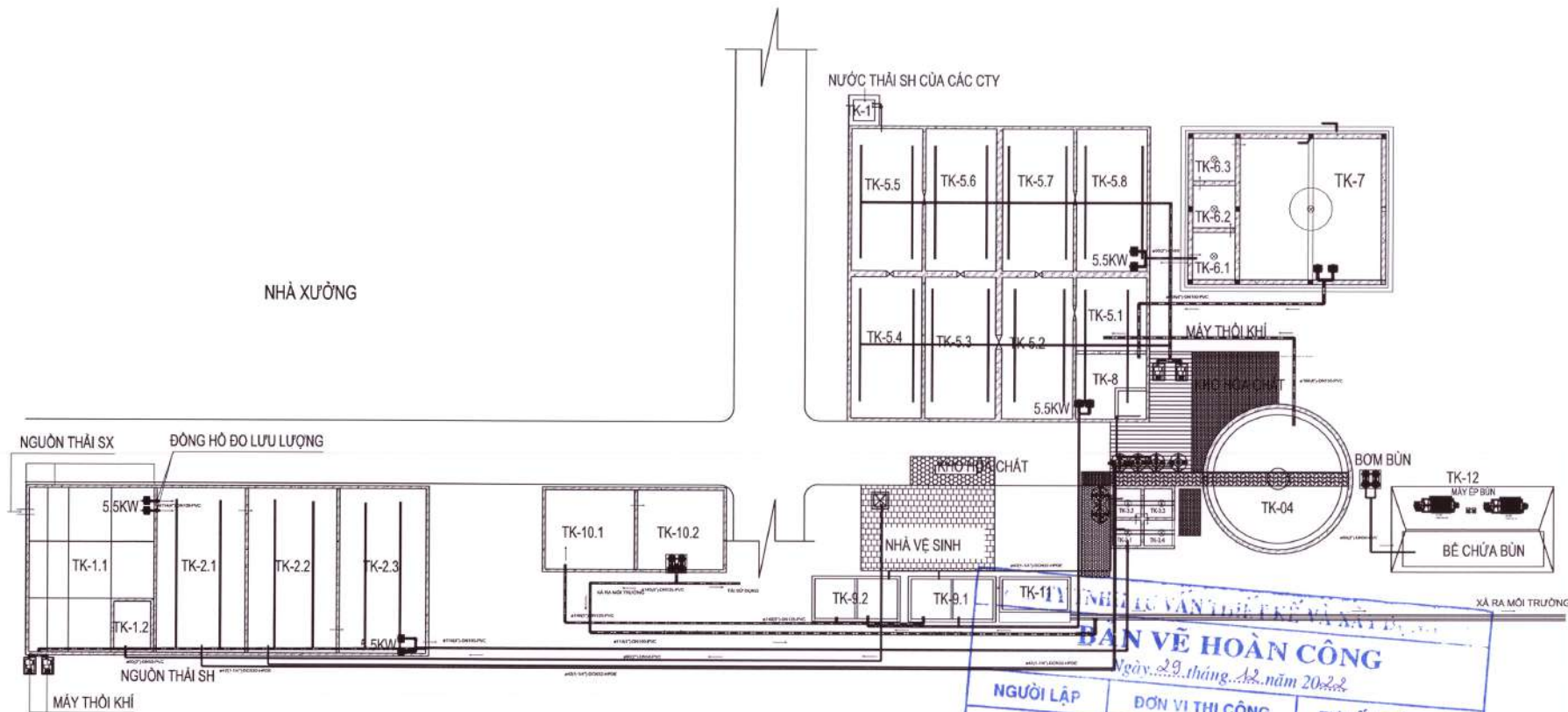
G.ĐOẠN THỰC HIỆN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TÊN BẢN VẼ
ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

HẠNG MỤC : BỂ GOM + BỂ ĐIỀU HÒA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BẮC		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày 22 tháng 12 năm 2022		
NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
		



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

CHỮ THÍCH:	CHỮ THÍCH:
BƠM CHÌM	TK-01 BỂ GOM
BƠM LY TÂM	TK-02 BỂ ĐIỀU HÒA
Ø114(4")-DN100	TK-03 BỂ PHẢN ỨNG
Ø140(5")-DN125	TK-04 BỂ LẮNG HÓA LÝ
Ø60(2")-DN50	TK-05 BỂ VI SINH HIẾU KHÍ
Ø168(6")-DN150	TK-06 BỒN KHUẤY TRỘN
Ø76(2-1/2")-DN65	TK-07 BỂ LẮNG VI SINH
Ø90(3")-DN80	TK-08 BỂ GOM LAMEN
Ø42(1-1/4")-DN32	TK-09 BỂ LẮNG LAMEN
ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG	TK-10 BỂ NƯỚC TÁI SỬ DỤNG
	TK-11 PHÒNG QUAN TRÁC
	TK-12 NHÀ CHỨA BÚN THẢI

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:
CÔNG TY DỆT HOPEX

GỢI THẦU:
XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG
VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM
LẠI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

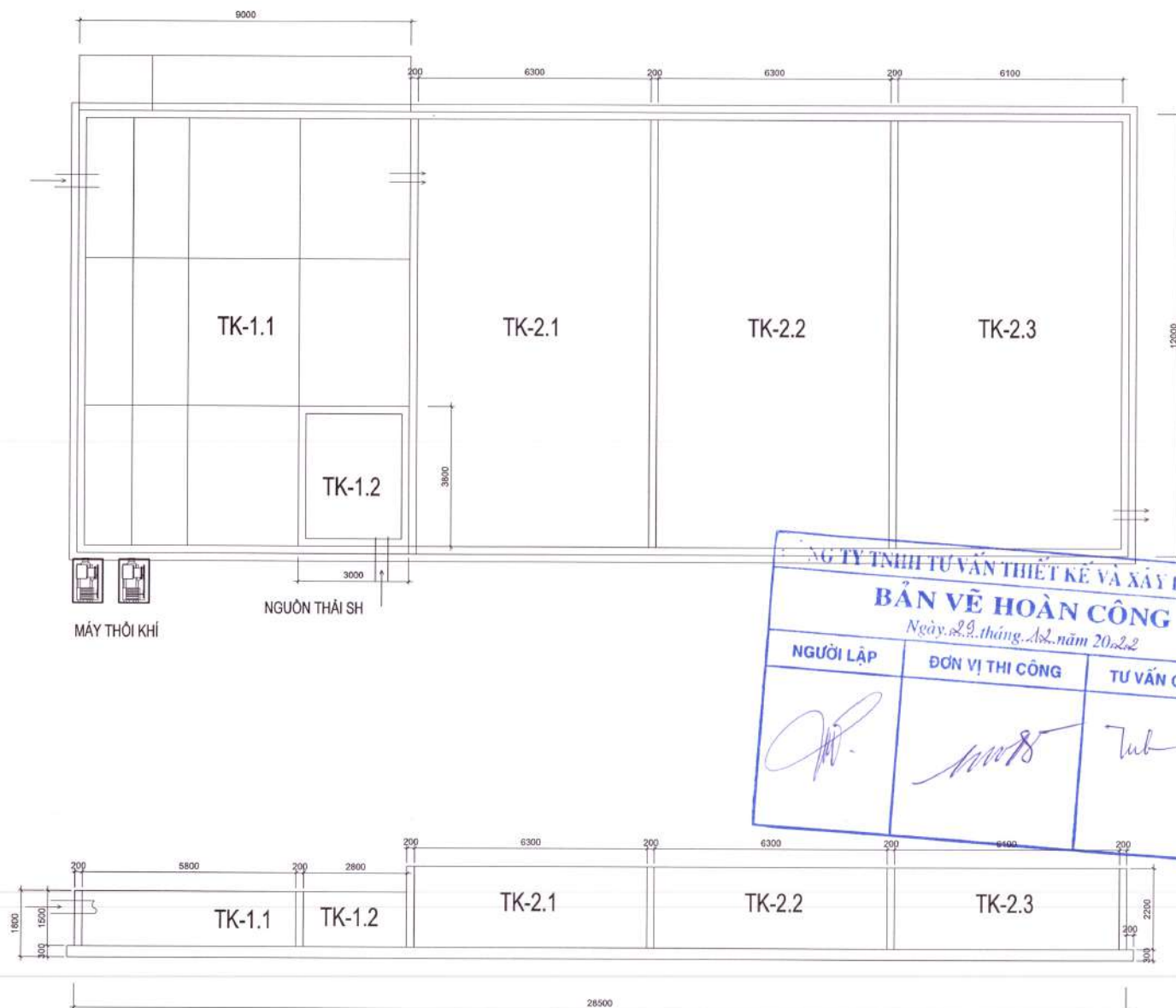


ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG

ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
TÊN BẢN VẼ		
ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT		
TỶ LỆ	MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY	KÝ HIỆU BẢN VẼ	



BỂ GOM

BỂ ĐIỀU HÒA

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:

CÔNG TY DỆT HOPEC

GÓI THẦU:

XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG
VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM

LAI CÁCH - CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIANG**

ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI

ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442

EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

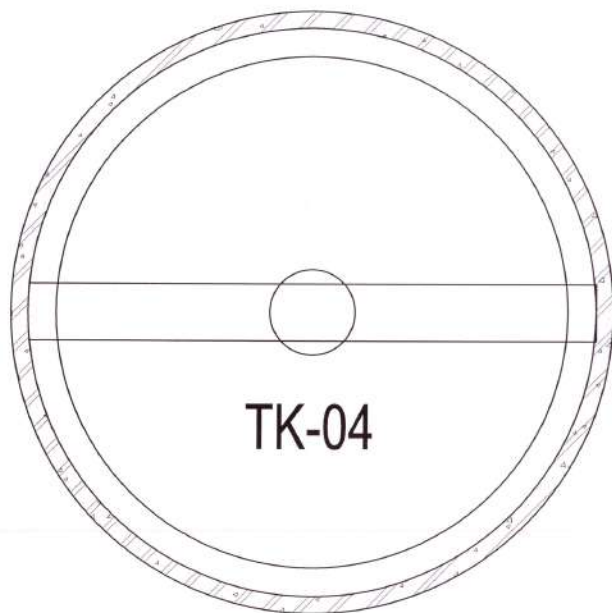
TÊN BẢN VẼ

BỂ GOM + BỂ ĐIỀU HÒA

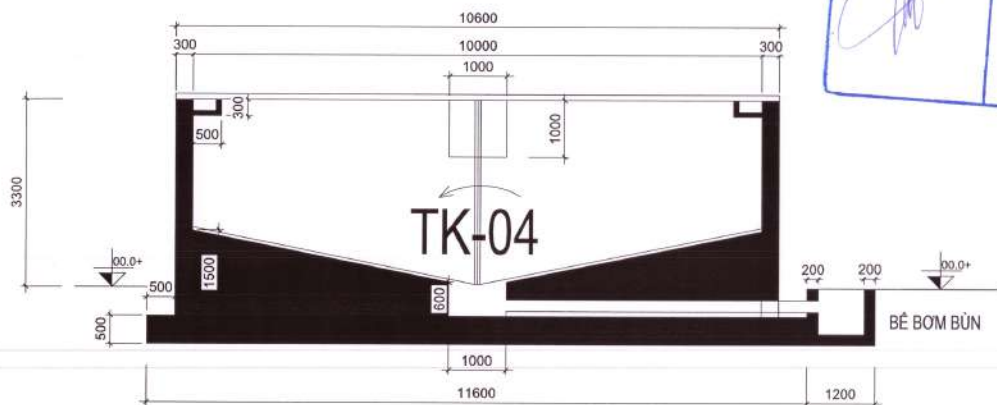
TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

HẠNG MỤC : BỂ LẮNG HÓA LÝ + BỂ PHẢN ỨNG

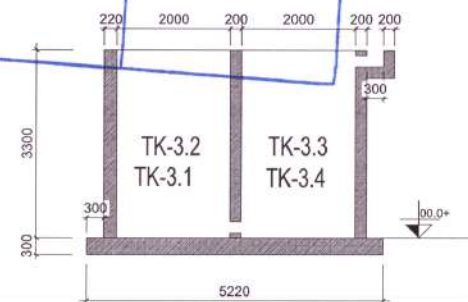
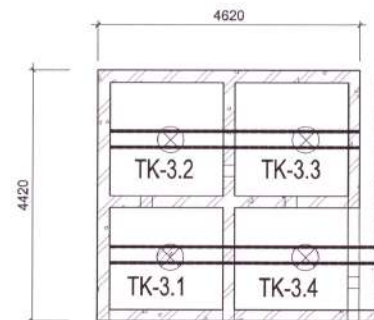
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BẮC		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày... <u>02</u> ...tháng... <u>10</u> ...năm 20 <u>22</u>		
NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
		



TK-04

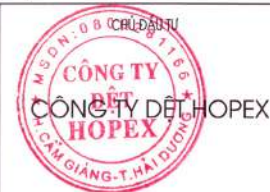


BỂ LẮNG HÓA LÝ



BỂ PHẢN ỨNG

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:
CÔNG TY DỆT HOPEX
GÓI THẦU:
XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM
LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

TRƯỜNG GIANG CONSULTANCY

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG

ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	<i>[Signature]</i>
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	<i>[Signature]</i>
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	<i>[Signature]</i>
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	<i>[Signature]</i>
KIỂM		

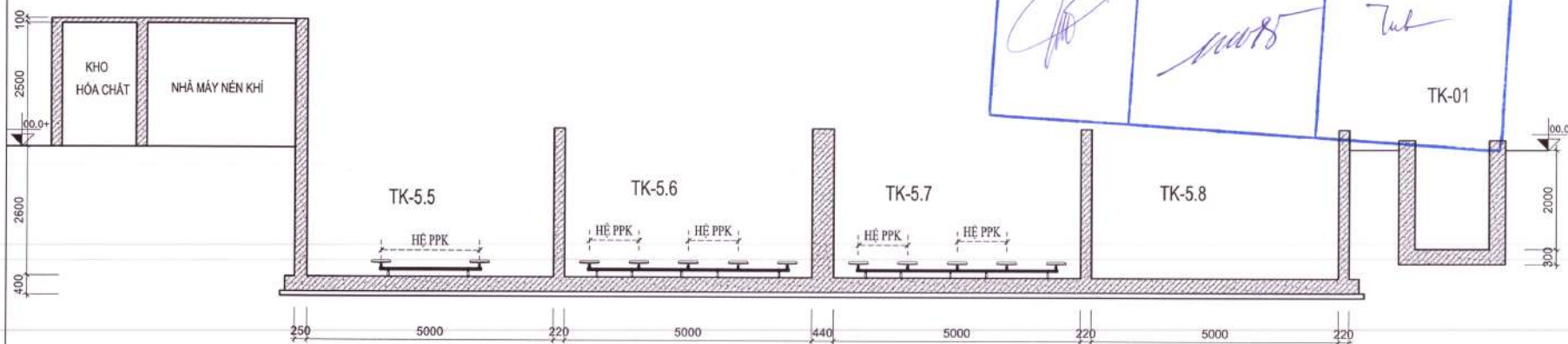
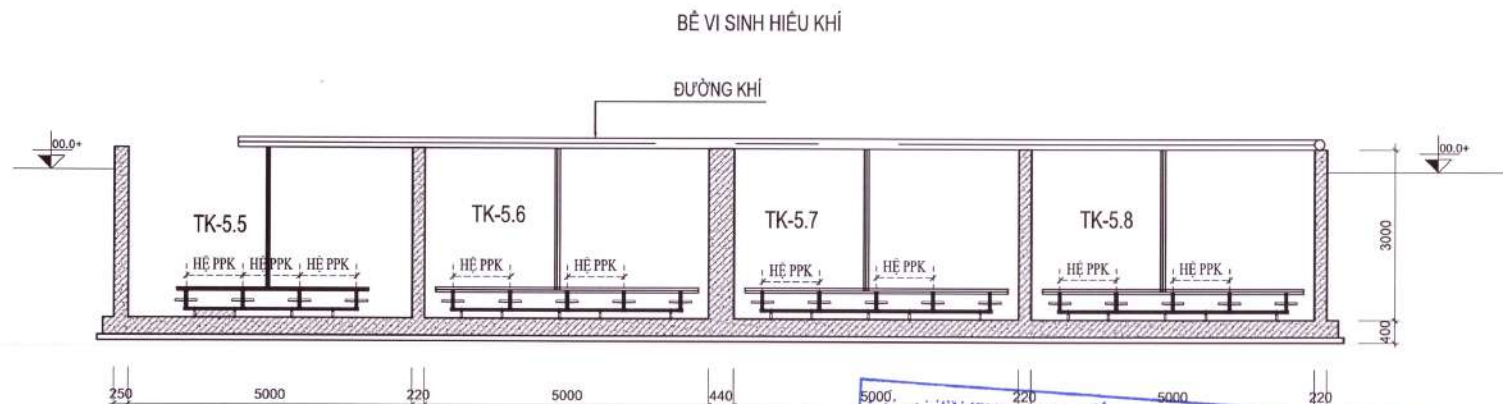
G.ĐOẠN THỰC HIỆN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TÊN BẢN VẼ
BỂ PHẢN ỨNG, BỂ LẮNG HÓA LÝ

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

HẠNG MỤC : BỂ VI SINH HIẾU KHÍ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BÁC		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày: 29 tháng 12 năm 2022		
NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
		



HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:
CÔNG TY DỆT HOPEX
GÓI THẦU:
XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM
LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442 EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN	

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	TIME
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

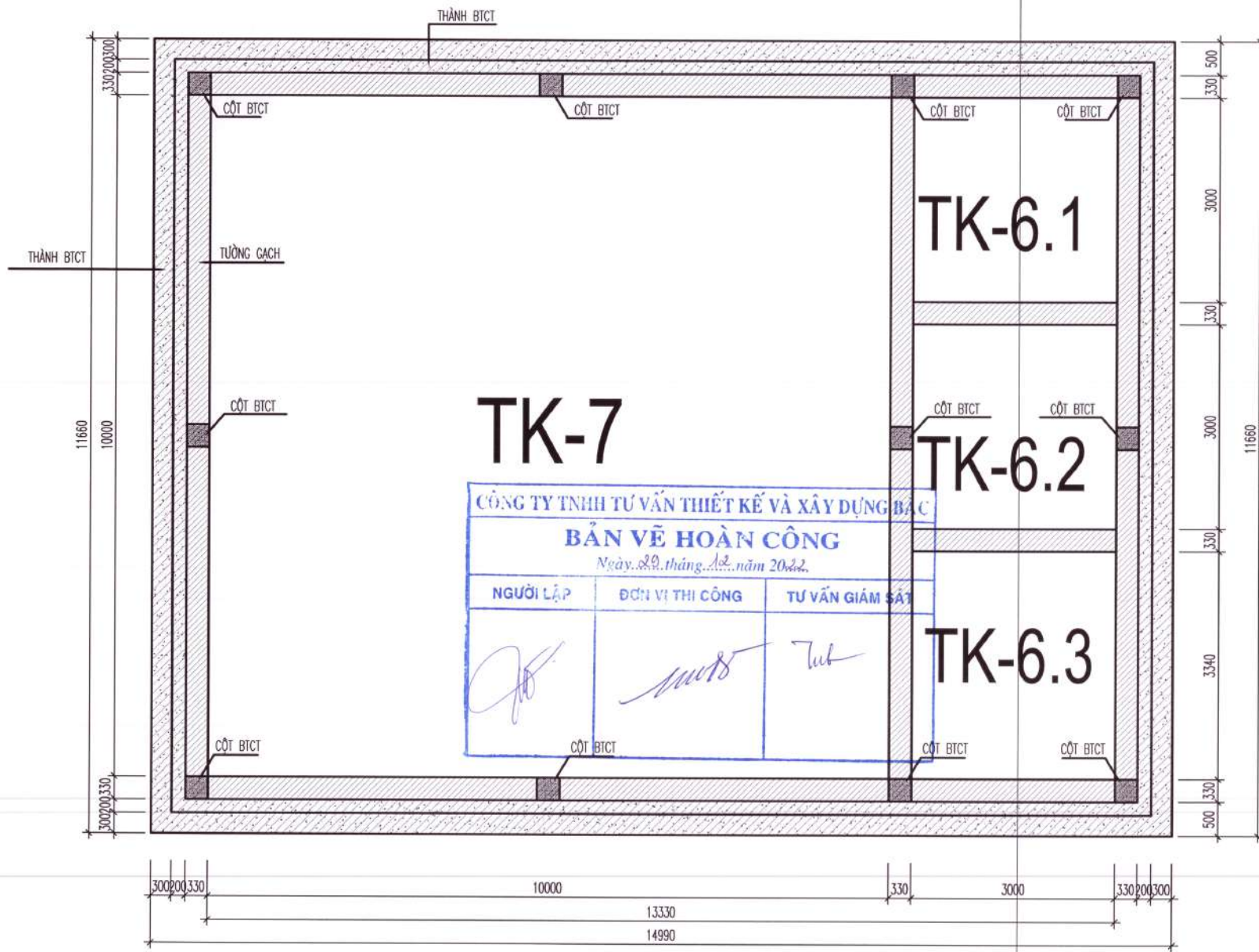
G.ĐOẠN THỰC HIỆN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TÊN BẢN VẼ

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

HẠNG MỤC : BỂ LẮNG VI SINH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BẮC		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày 29 tháng 12 năm 2022		
NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÀNH BẾ

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:

CÔNG TY DỆT HOPEX

GÓI THẦU:

XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG
VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM

LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

TRƯỜNG GIANG

DC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI

ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442

EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNĐA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

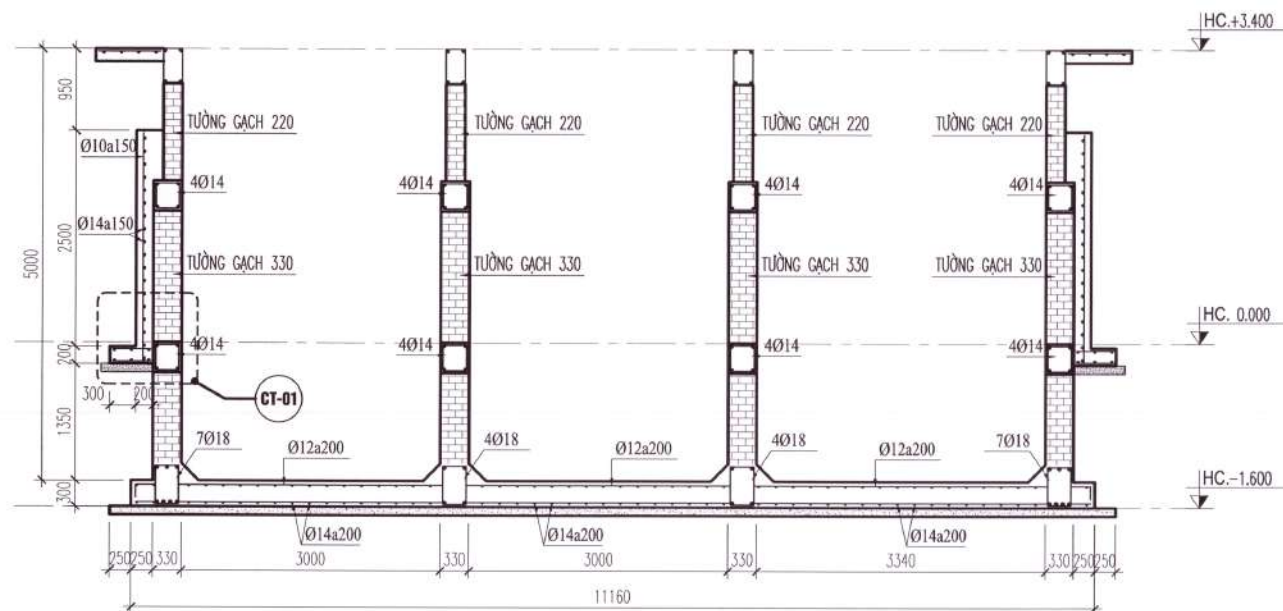
G.ĐOẠN THỰC HIỆN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

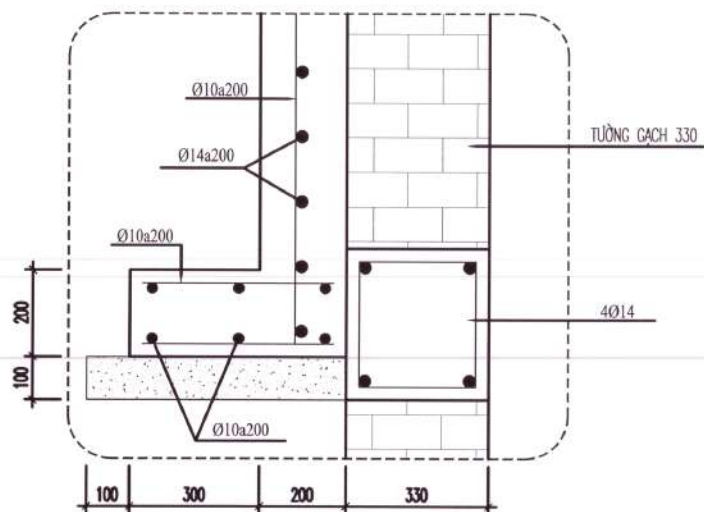
TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÀNH BẾ

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	BXL-01



MẶT CẮT 1-1



CHI TIẾT CT-01

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 29 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:

CÔNG TY DỆT HOPEX

GÓI THẦU:

XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG
VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM

LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIANG**

ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI

ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442

EMAIL: TRUONGGIANG@TGCVN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT CẮT 1-1

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	BXL-02

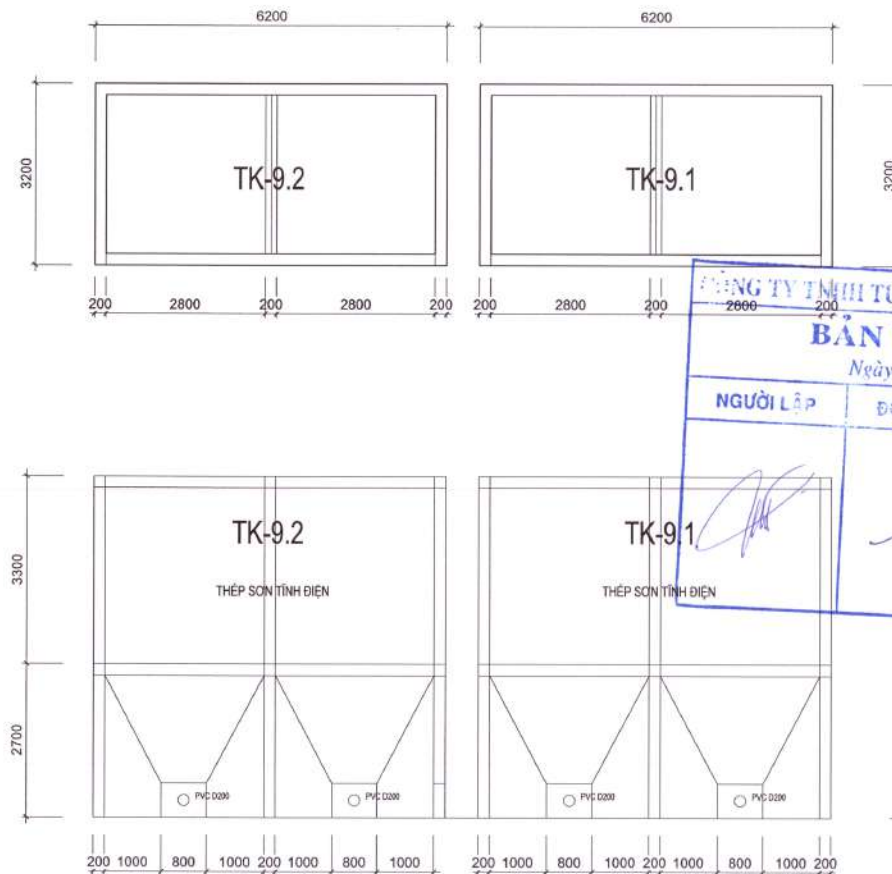
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 02 tháng 02 năm 2022

NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
		

HẠNG MỤC : BỂ LẮNG LAMEN



BỂ LẮNG LAMEN

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		

CÔNG TY DỆT HOPEX

DỰ ÁN:

CÔNG TY DỆT HOPEX

GÓI THẦU:

XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG
VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM

LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

TRƯỜNG GIANG
CONSTRUCTION

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIANG

ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
Kiểm		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TÊN BẢN VẼ

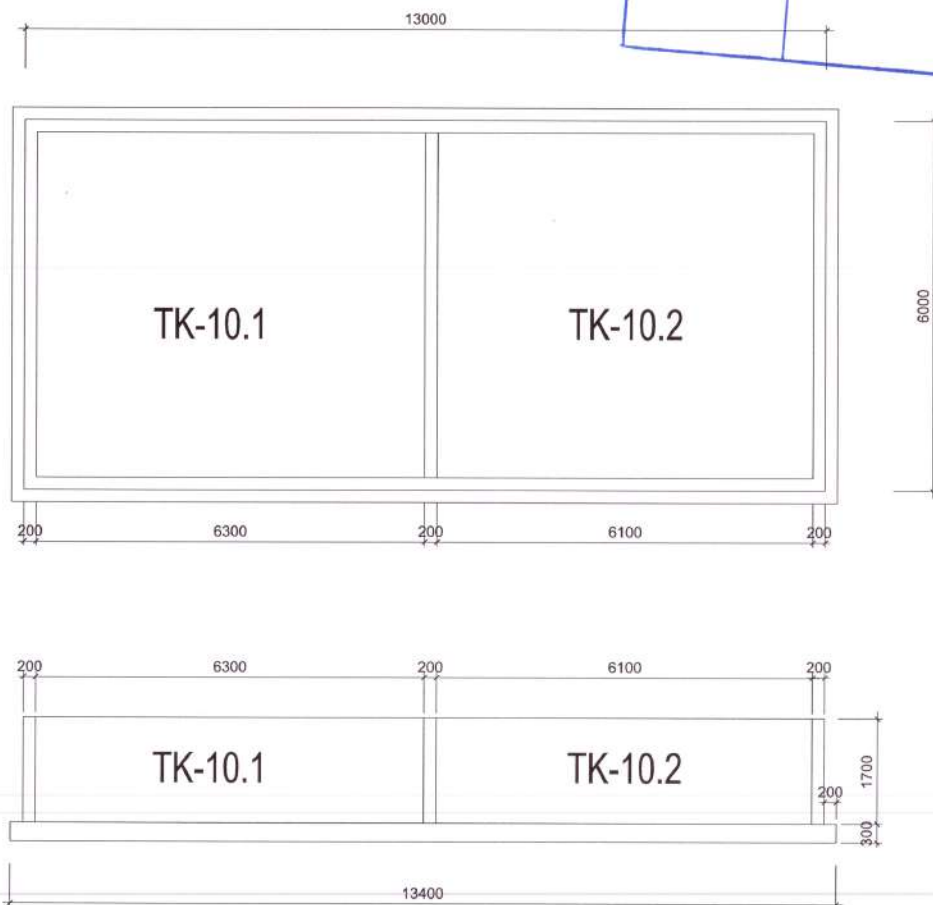
BỂ LẮNG LAMEN

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỌP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BẮC		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày 22 tháng 12 năm 2022		
NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
		

HẠNG MỤC : BỂ NƯỚC TÁI SỬ DỤNG

BỂ NƯỚC TÁI SỬ DỤNG



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		

DỰ ÁN:

CÔNG TY DỆT HOPEX

GÓI THẦU:

XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM

LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG

ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KẾM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TÊN BẢN VẼ

BỂ NƯỚC TÁI SỬ DỤNG

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BÀ

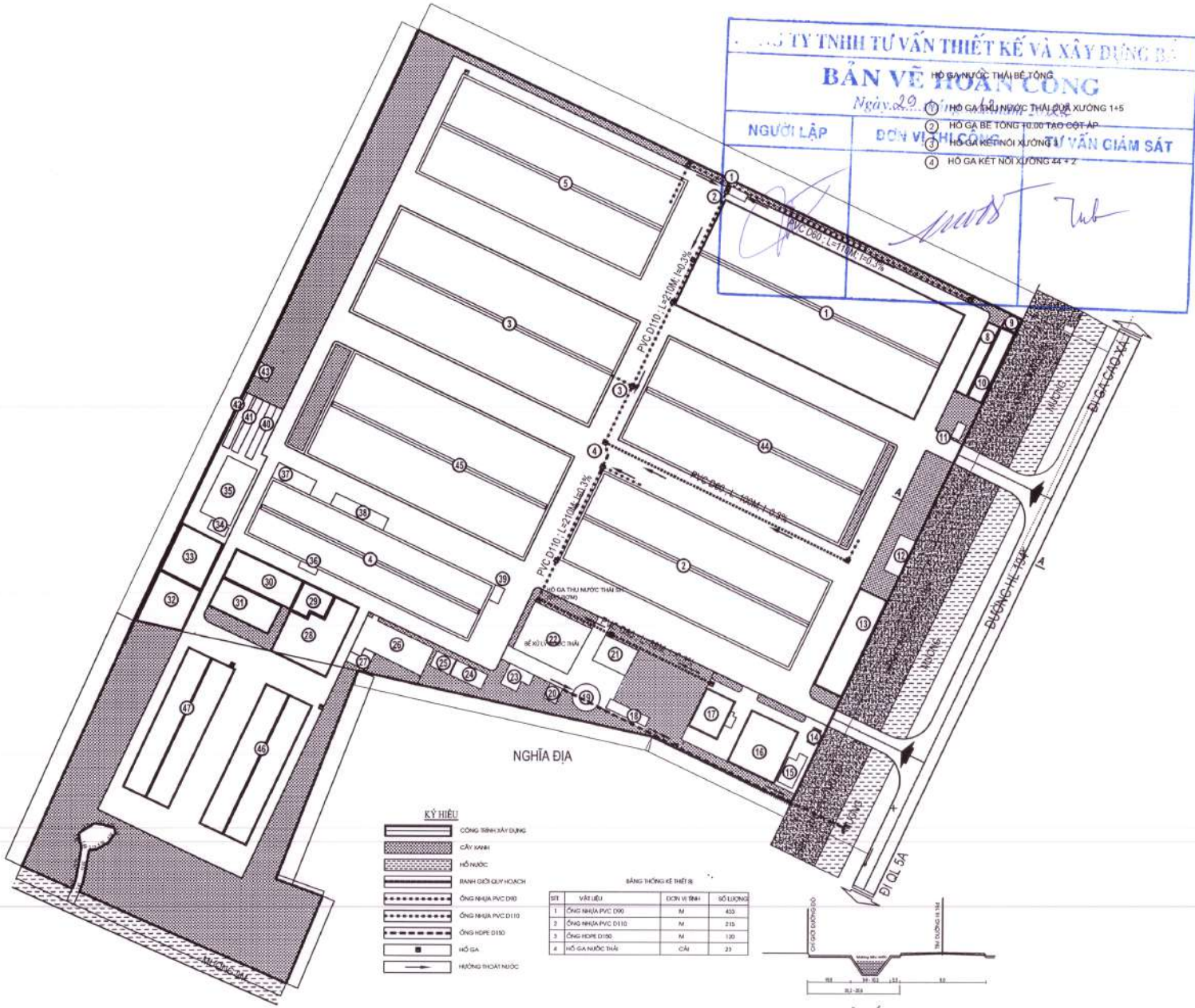
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THI CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
		

HẠNG MỤC : HỆ THỐNG GOM NƯỚC THẢI SH

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG THU GOM NƯỚC THẢI TỪ CÁC XƯỞNG



KÝ HIỆU

[Symbol]	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
[Symbol]	CÂY KHANH
[Symbol]	HỒ NƯỚC
[Symbol]	BIÊN GIỚI QUY HOẠCH
[Symbol]	ỐNG NHÀ PVC Ø100
[Symbol]	ỐNG NHÀ PVC Ø110
[Symbol]	ỐNG HOPE Ø180
[Symbol]	HỒ GA
[Symbol]	HƯỚNG THẢI NƯỚC

BẢNG THÔNG KÊ THIẾT BỊ

STT	VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ THẠ	SỐ LƯỢNG
1	ỐNG NHÀ PVC Ø100	M	433
2	ỐNG NHÀ PVC Ø110	M	215
3	ỐNG HOPE Ø180	M	130
4	HỒ GA NƯỚC THẢI	CÁI	23

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:

CÔNG TY DỆT HOPEX

GÓI THẦU:
XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG
VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM
LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIANG**
ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	[Signature]
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	[Signature]
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	[Signature]
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	[Signature]
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
TÊN BẢN VẼ		
HỆ THỐNG THU GOM NT		
TỶ LỆ	MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY	KÝ HIỆU BẢN VẼ	

CÔNG TY DỆT HOPEX

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

CẨM GIÀNG, THÁNG NĂM 2022

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

CÔNG TY DỆT HOPEX



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Trọng Trường

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ &
XÂY DỰNG BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Mơ

CÔNG TY DỆT HOPEX

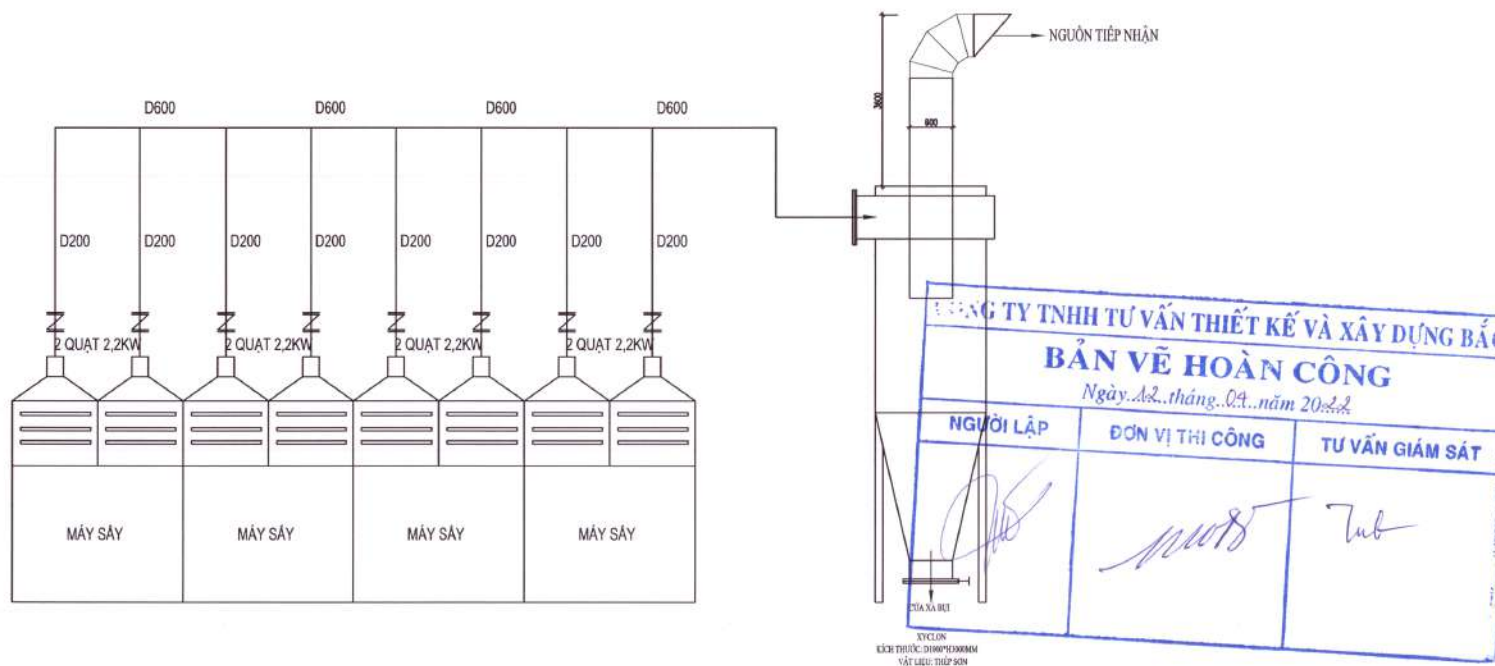
HẠNG MỤC : XỬ LÝ BỤI XỬỞNG

CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày 02 tháng 09 năm 2022		
NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ THỰC CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
 Nguyễn Văn Hùng	 Đỗ Công Hoàn	 Vũ Tiến Lực

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

XYCLON 1 CÔNG SUẤT: 5000M3/H

SỐ LƯỢNG MÁY SẤY : 4 CÁI



HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:
CÔNG TY DỆT HOPEX
GỢI THẦU:
XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM
LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

TRƯỜNG GIANG
CONSULTANCY
CONSTRUCTION

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG

ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

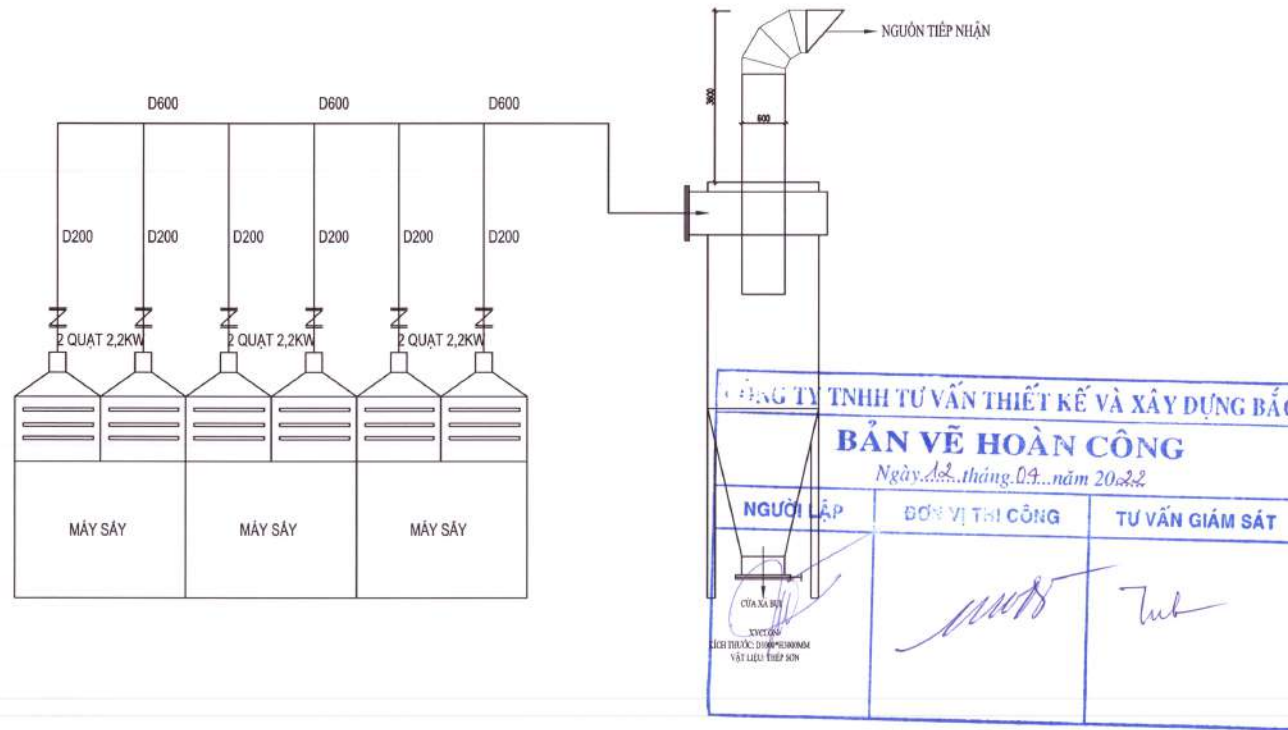
GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
TÊN BẢN VẼ	
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ	
TỶ LỆ	MÃ SỐ HỢP ĐỒNG
NGÀY	KÝ HIỆU BẢN VẼ

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

XYCLON 2 CÔNG SUẤT: 5000M3/H

SỐ LƯỢNG MÁY SẤY : 3 CÁI



HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:
CÔNG TY DỆT HOPEX
GÓI THẦU:
XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM
LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIANG ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442 EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TÊN BẢN VẼ			
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ			
TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

CHI TIẾT CYCLON

SỐ LƯỢNG: 02 CÁI

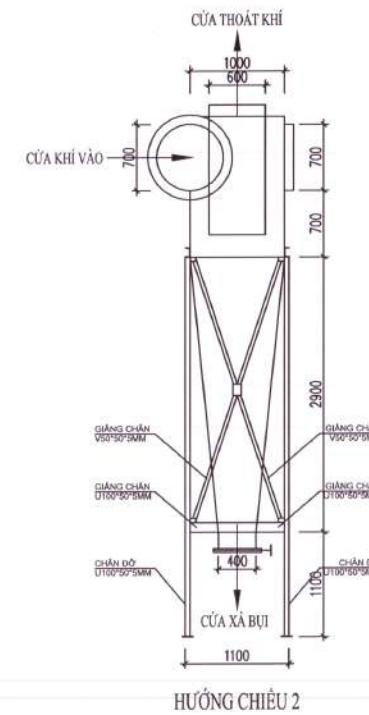
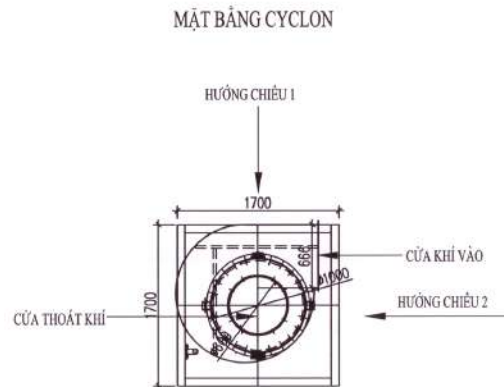
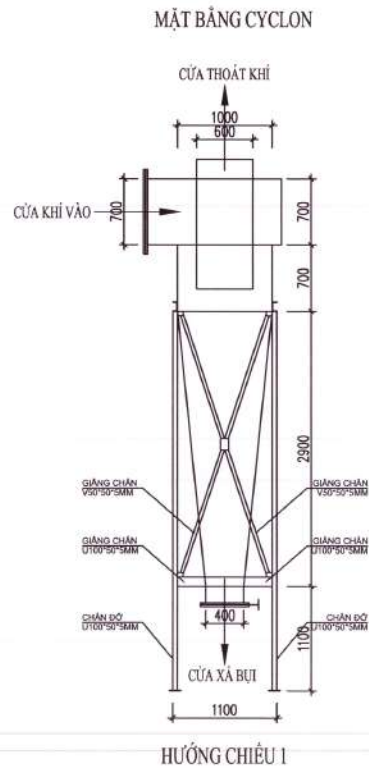
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG BÀC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày: 22 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI LẬP	ĐƠN VỊ TỰ CÔNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT

MẶT BẰNG CYCLON



HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIANG

DỰ ÁN:

CÔNG TY DỆT HOPEX

GÓI THẦU:

XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ PHỤ TRỢ

ĐỊA ĐIỂM

LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG

TRƯỜNG GIANG
CONSTRUCTION CONSULTANCY

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIANG

ĐC: SỐ 04/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNDA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN

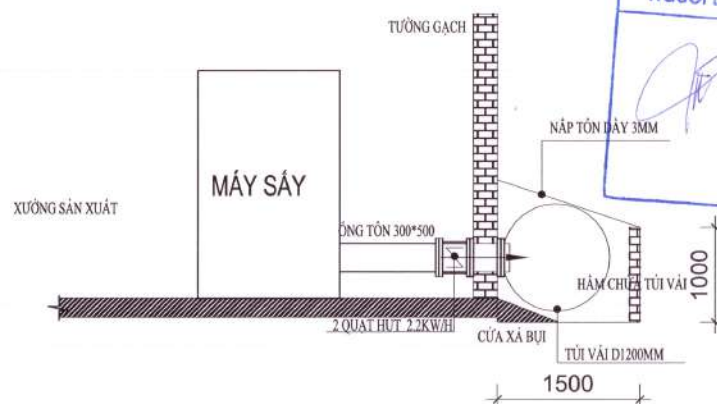
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT XYCLON

TỶ LỆ		MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY		KÝ HIỆU BẢN VẼ	

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HẦM THU GOM BỤI BẰNG TÚI VẢI SỐ LƯỢNG MÁY SẤY: 25 CÁI



HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		



DỰ ÁN:
CÔNG TY DỆT HOPEX
GÓI THẦU:
XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ PHỤ TRỢ
ĐỊA ĐIỂM
LAI CÁCH - CẨM GIANG - HẢI DƯƠNG



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIANG

ĐC: SỐ 44/87 - NGUYỄN KHANG - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI
ĐT: 04.37.846.066 - FAX: 04.37.831.442
EMAIL: TRUONGGIANG@TGC.VN

GD	VŨ TRUNG NGUYỄN	
CNĐA	PHẠM QUANG TRUNG	
THIẾT KẾ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
VẼ	VŨ ĐỨC NGHĨA	
KIỂM		

G.ĐOẠN THỰC HIỆN		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
TÊN BẢN VẼ		
CHI TIẾT XYCLON		
TỶ LỆ	MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	
NGÀY	KÝ HIỆU BẢN VẼ	

